TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 09/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

*Hội thẩm nhân dân***:** Bà Đặng Thị Thủy – Nghề nghiệp: Cán bộ Hội Nông dân huyện A, UV BCH Huyện Đoàn A.

Bà Nguyễn Thị Minh Thi – Cán bộ Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện A, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị PH Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15a/2023/HSST ngày 01/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST – HS ngày 19/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/01/2006; Nơi cư trú: Bản C 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đăng Q; Con bà: Đoàn Suối M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 25/11/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2022 đến nay – Có mặt.

2. Lương Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Bản C 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lương Văn K; Con bà: Lô Thị Đ; Vợ: Ngân Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022 đến nay – Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Lang Thị H, sinh năm 1962, trú tại bản V2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng H**: Bà Võ Thị H, sinh năm 1989, trú tại bản V2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H**: Ông Nguyễn Văn Hùng – Cộng tác viên – Trung tâm Trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Nghệ An – Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, trú tại tố dân phố 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977, trú tại tố dân phố 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.
- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997, trú tại thôn 7, xã Long Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
- Bà Lô Thị Đ, sinh năm 1973, trú tại bản V 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 17/11/2022, Nguyễn Đăng H đến chơi và uống bia tại nhà Lương Văn M, tại bản V2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Khi uống hết bia, vì không có tiền để mua bia uống tiếp, nên H đã nảy sinh ý định về nhà bà ngoại của mình là bà Lang Thị H ở bản V2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An lấy trộm tiền để mua bia về uống tiếp. H đi bộ về nhà, thấy bà H đang ngủ trên giường, quan sát thấy chiếc áo khoác màu cam của bà H để trên tủ lạnh tại phòng bếp nên H lục trong túi áo bên trái chiếc áo khoác lấy được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Lấy trộm tiền xong, H phát hiện thấy trên cổ của bà H đang đeo một sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định lấy trộm, H lấy một chiếc kéo có sẵn trong nhà bà H rồi dùng kéo cắt đứt dây chuyền vàng cất vào túi quần bên phải của H đang mặc trên người. Sau khi lấy trộm được tiền và dây chuyền vàng của bà H, H đi bộ quay lại nhà Lương Văn M và đưa cho M 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để M đi mua bia về uống tiếp, thì M nhất trí. Khi M mua bia về, H và M ngồi uống thêm được một lúc thì H nhờ M chở H đi bán dây chuyền vàng lấy trộm được của bà H và được M đồng ý chở đi. M dùng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen xám đỏ, có biển kiểm soát 37M1-205.29 chở H, trên đường đi, M hỏi H "Vàng của ai đó ?", H trả lời: "Vàng em trộm của bà ngoại". Lương Văn M biết dây chuyền vàng do H lấy trộm được mà có nhưng vẫn tiếp tục chở

H đi bán dây chuyền vàng. M chở H đến tiệm vàng Kim N Bình thuộc tổ dân phố 3, thị trấn huyện A, của chị Nguyễn Thị N để bán dây chuyền vàng. Do chị N không biết dây chuyền vàng là của H trộm cắp mà có nên chị N mua dây chuyền vàng do H bán với giá 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng), H đưa tiền bán dây chuyền vàng cho M cất giữ và H nhờ M chở đến tiệm vàng Quang Dũng, có địa chỉ tại tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện A của anh Nguyễn Đình C, H và M vào hiệu vàng và mua 01 chiếc nhẫn Vàng hiệu 9999 khối lượng 01 chỉ với giá 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) cho H. Sau đó, M rủ H đến nhà anh Nguyễn Văn S, tại thôn 7, xã Long Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An chơi đám cưới, M sử dụng tiền bán dây chuyền vàng mua một két bia và gửi tiền mừng cưới cho anh S 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H và M trở về thị trấn A, đi vào quán ăn đối diện nghĩa trang Việt-Lào, tại Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, ăn bún hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng) rồi M đưa lại cho H toàn bộ số tiền còn lại. M xin H 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng H chỉ cho M 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó M đi về nhà, còn H thuê nhà nghỉ nghỉ.

Đến sáng ngày 18/11/2022, H đến một quán bán điện thoại ở đối diện Nghĩa trang Việt Lào có địa chỉ tại Tổ dân phố 3,thị trấn A, huyện A mua một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng với giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngày 18/11/2022, bà Lang Thị H đã làm đơn trình báo sự việc đến Công An xã P, huyện A. Đến 19 giờ 00 phút ngày 21/11/2022, H biết hành vi trộm cắp của mình đã bị bà H và cơ quan Công An xã P phát hiện, nên đã đến Công An xã P xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Đến 21 giờ 20 phút, ngày 21/11/2022, Lương Văn M cũng đến Công An xã P, huyện A đầu thú về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Công An xã P đã lập biên bản tiếp nhận người đầu thú và bàn giao đối tượng Nguyễn Đăng H, Lương Văn M cùng các tài liệu đã thu thập cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện A, tỉnh Nghệ An để xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ " DUNG 998 1C";

+ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đăng H giao nộp. Đây là số tiền còn lại của H sau khi bán dây chuyền vàng trộm cắp được của bà Lang Thị H.

+ 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) do anh Nguyễn Văn S giao nộp: Gồm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền bị cáo Lương Văn M

làm quà mừng đám cưới anh S và 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền Lương Văn M sử dụng để mua một thùng bia đưa vào nhà anh S uống cùng anh S.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064 thu giữ của Nguyễn Đăng H.

+ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen do Nguyễn Đăng H giao nộp.

+ Đối với dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 02 chỉ của bà Lang Thị H không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-ĐG ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An đã kết luận: "Dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 02 chỉ của bà Lương Thị H tại thời điểm bị lấy trộm có giá trị là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng)".

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đăng H trộm cắp của bà Lang Thị H là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng tiền mặt và 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) tiền trị giá dây chuyền vàng.

Tại Kết luận giám định số 9064/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: "01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ "DUNG 998 1C" gửi tới giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,89 %.".

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đăng H đã tự nguyện tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Lang Thị H với tổng số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng), hiện tại bà H không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc nhẫn làm bằng vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ " DUNG 998 1C"; số tiền 1.040.000 (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng thu của Nguyễn Đăng H và anh Nguyễn Văn S giao nộp đã được tạm gửi tại kho bạc huyện A theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện A để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen xám đỏ, có biển kiểm soát 37 M1-205.29 Nguyễn Đăng H và Lương Văn M sử dụng trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe của bà Lô Thị Đ (mẹ đẻ của Lương Văn M) bà Đ không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 16/Ctr - VKS – AS ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lương Văn M về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng H; Xử phạt: Nguyễn Đăng H từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn M; Xử phạt: Lương Văn M từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Đăng H và Lương Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ " DUNG 998 1C" thu giữ của Nguyễn Đăng H;

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đăng H giao nộp.

+ Số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) do anh Nguyễn Văn S giao nộp.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064 thu giữ của Nguyễn Đăng H.

- Trả lại cho bà Lang Thị H 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

- Truy thu của bị cáo Lương Văn M số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H: Thống nhất tội danh VKS đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng H không có ý kiến gì về quan điểm của Viện kiểm sát và thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Đăng H không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa và người đại diện hợp pháp.

Bị cáo Lương Văn M thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo nói: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Đăng H khai: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/11/2022 tại nhà bà Lang Thị H thuộc bản V 2, xã P huyện A, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đăng H đã có hành vi trộm cắp của bà Lang Thị H số tiền 400.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đăng H trộm cắp của bà Lang Thị H là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lương Văn M khai: Mặc dù, Lương Văn M biết sợi dây chuyền vàng H trộm cắp được của bà Lang Thị H nhưng M vẫn chở H đi tiêu thụ tài sản do H phạm tội mà có để lấy tiền tiêu xài. H đã dùng tiền từ việc trộm cắp được mua nhẫn vàng, điện thoại và cùng M tiêu xài.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ của Nguyễn Đăng H: 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ "DUNG 998 1C"; Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Văn S giao nộp số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-ĐG ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An đã kết luận: "Dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 02 chỉ của bà Lương Thị H tại thời điểm bị lấy trộm có giá trị là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng)".

Tại Kết luận giám định số 9064/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: "01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ "DUNG 998 1C" gửi tới giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng, hàm lượng vàng 99,89 %.".

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, vật chứng đã thu giữ được, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng H đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Lang Thị H; Bị cáo Lương Văn M đã có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội mà có.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đăng H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Lương Văn M đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, làm cho nhân dân hoang mang, lo lắng trong việc bảo vệ tài sản. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Động cơ, mục đích của bị cáo Nguyễn Đăng H là nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài; Đối với bị cáo

Lương Văn M, mặc dù bị cáo biết rõ tài sản do H phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi chở H đi bán tài sản trộm cắp và cùng H tiêu xài số tiền có được từ việc trộm cắp; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bà Lang Thị H do một mình bị cáo Nguyễn Đăng H thực hiện. Xét hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức vì bị cáo là cháu ngoại của bà H, được bà H nuôi dưỡng, chăm sóc khi bố mẹ bị cáo đi làm ăn xa. Bị cáo không đền đáp công ơn cho bà mà còn cố ý chiếm đoạt tài sản của người có công chăm sóc, giáo dục mình; Bị cáo không chịu tu chí rèn luyện mà ăn chơi, đua đòi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do bị cáo Lương Văn M thực hiện, mặc dù M biết rõ tài sản do H trộm cắp được cùa bà ngoại H nhưng M vẫn cố ý chở H đi tiêu thụ và cùng H tiêu xài số tiền từ việc H trộm cắp mà có. Đáng lẽ ra, M nên can ngăn H trả lại tài sản cho bà H nhưng vì thích ăn chơi, tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Nên cũng cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an huyện A để đầu thú. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng H đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Lang Thị H. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét hoàn cảnh của bị cáo Nguyễn Đăng H, bố mẹ đi làm ăn xa, không được học hết phổ thông trung học, bị cáo ở với bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng nên phần nào hạn chế việc giáo dục. Bên cạnh đó, thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với Lương Văn M, do tH hiểu biết pháp luật dẫn đến phạm tội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Từ những nhận định trên, cần xử lý các bị cáo như sau:

Các bị cáo Nguyễn Đăng H và Lương Văn M đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cho các bị cáo được

hưởng án theo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa pH cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

*[4] Về hình phạt bổ sun*g: Xét nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hơn nữa các bị cáo không có tài sản riêng gì nên cần miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Xét hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này có bà Nguyễn Thị N là người mua dây chuyền vàng của H trộm được của bà Lang Thị H nhưng bà N không biết tài sản do bị cáo trộm cắp được; Đối với ông Nguyễn Đình C là người bán nhẫn vàng cho H nhưng không biết bị cáo lấy tiền có được từ việc trộm cắp tài sản mà có; Đối với anh Nguyễn Văn S là người được M dùng tiền do H trộm cắp được mua 01 két bia và mừng cưới 300.000 đồng nhưng anh S không biết M dùng tiền có được do H trộm cắp àm có; Đối với bà Lô Thị Đ là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen xám đỏ, có biển kiểm soát 37 M1-205.29 do M dùng xe để chở H đi bán tài sản trộm được nhưng bà Đ không biết. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý bà N, ông C, anh S và bà Đ là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: - Thu giữ của Nguyễn Đăng H: 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ "DUNG 998 1C"; Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064. Đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen thu giữ của Nguyễn Đăng H là của bà Lang Thị H, bị cáo dùng để phạm tội nay cần trả lại cho bà Lang Thị H.

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn S giao nộp số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng, bị cáo Lương Văn M xin của Nguyễn Đăng H là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, M đã tiêu xài hết nên cần truy thu tại Lương Văn M để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

- Bị cáo Lương Văn M phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng H;

Xử phạt: Nguyễn Đăng H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/5/2023).

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 323; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn M;

Xử phạt: Lương Văn M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/5/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Đăng H và Lương Văn M.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng H và Lương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự).

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

3/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng hình vuông, khắc hoa văn, mặt trong có chữ "DUNG 998 1C"; Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86504105910072; số IMEI 2: 865041050910064 thu giữ của Nguyễn Đăng H.

+ Số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn S.

- Trả lại cho bà Lang Thị H 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 03/2023/BBBG-CAHAS ngày 23/02/2023 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện A, tỉnh Nghệ An và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2023 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- Truy thu của Lương Văn M số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 về án phí và lệ phí Tòa án .

- Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng H và Lương Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng